

CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ - AN NINH ASEAN: NHỮNG THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC TRÊN CON ĐƯỜNG HỘI NHẬP

ThS. TRẦN THỊ HẰNG^(*)

1. Một số nét về Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN

Ý tưởng xây dựng Cộng đồng An ninh ASEAN (ASC) do Indonesia khởi xướng và được chấp nhận tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 9 họp tại Bali (Indonesia) năm 2003. Trong Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II, ASC được coi là 1 trong 3 trụ cột của Cộng đồng ASEAN (AC). Sau khi có Hiến chương (năm 2007), Cộng đồng An ninh ASEAN mang tên gọi mới là Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) để phản ánh đúng tính chất của trụ cột này là hợp tác chính trị - an ninh ASEAN.

Mục tiêu của APSC là nhằm tạo dựng môi trường hòa bình, an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á thông qua việc nâng hợp tác chính trị - an ninh ASEAN lên tầm cao mới, với sự tham gia và đóng góp xây

dựng của các đối tác bên ngoài, nhưng không nhằm tạo ra khối phòng thủ chung.

Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN 14 (tháng 2/2009), ASEAN đã thông qua *Kế hoạch tổng thể xây dựng APSC*. Đây là một phần trong lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. Kế hoạch này đã cụ thể hóa nội dung, mục tiêu của APSC và đề ra các phương hướng, biện pháp xây dựng APSC vào năm 2015, trên cơ sở tiếp nối Chương trình hành động về ASC và Chương trình Hành động Viêng Chăn (VAP). Theo đó, ASEAN sẽ tiếp tục thúc đẩy hợp tác trên 5 lĩnh vực chính: hợp tác chính trị, xây dựng và chia sẻ chuẩn mực, ngăn ngừa xung đột, giải quyết xung đột và xây dựng hòa bình sau xung đột. Đồng thời, Kế hoạch đã bổ sung các biện pháp tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN và mở rộng hợp tác với bên ngoài, hướng đến tạo dựng APSC với 3 đặc trưng chính: một cộng đồng hoạt động theo luật lệ với các giá trị, chuẩn mực chung; một khu vực gắn kết, hòa bình và tự cường, có trách nhiệm chung bảo đảm an ninh toàn

^(*) Học viện Chính trị khu vực III, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

diện; và một khu vực năng động, rộng mở với bên ngoài trong một thế giới ngày càng gắn kết và tùy thuộc lẫn nhau.

2. Những thuận lợi và thách thức đối với quá trình hội nhập của APSC

Sự hình thành APSC xuất phát từ nhu cầu gia tăng hợp tác an ninh và chính trị của ASEAN trong bối cảnh mới. Đối với ASEAN, APSC không chỉ để dung hòa lợi ích chính trị, an ninh của mỗi nước thành viên, mà quan trọng hơn là nhằm tạo ra môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển của cả khu vực và trên thế giới. Trên con đường hội nhập, **APSC có những điều kiện thuận lợi nhưng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức:**

- Những thuận lợi

+ ASEAN có sự đảm bảo pháp lý để đẩy mạnh quá trình hợp tác, liên kết. Việc thực thi "Hiến chương ASEAN" làm cho APSC có được sự bảo đảm về mặt pháp lý. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13 (tháng 11/2007), lãnh đạo các nước ASEAN đã ký thông qua Hiến chương ASEAN. Ngày 15/12/2008, Hiến chương ASEAN chính thức có hiệu lực sau khi được tất cả các nước thành viên ASEAN phê chuẩn. Với việc Hiến chương ASEAN được phê chuẩn, các nước thành viên ASEAN từ nay không chỉ thực hiện các cam kết trong ASEAN bằng thiện chí hợp tác và tinh thần tự nguyện, mà còn có nghĩa vụ pháp lý phải tuân thủ. Bên cạnh đó, sự phát triển lớn mạnh của ASEAN gần 50 năm qua đã đem lại sân chơi giao lưu hiệu quả và cơ chế tổ chức, với nhiều hình thức cho các nước thành viên, tăng cường sự nhận thức chung. Cơ cấu quyết sách, phương thức và nguyên tắc được hình thành dưới khuôn khổ của tổ chức ASEAN đã đem lại sự đảm bảo quan trọng cho việc xây dựng cộng đồng chính trị - an ninh.

+ Các nước thành viên ASEAN đang dần có được tiếng nói chung trong một số vấn đề nhạy cảm, đặc biệt là những tranh chấp chủ quyền ở biển Đông. Trước những đòi hỏi vô lý và hành động ngày càng ngang ngược của Trung Quốc ở biển Đông, nhiều nước thành viên ASEAN dù không có tuyên bố chủ quyền trên vùng biển này vẫn lên tiếng bày tỏ quan điểm. Chẳng hạn, Indonesia lên tiếng phản đối đường lưỡi bò, còn Singapore đòi Trung Quốc chứng minh yêu sách. Campuchia và Lào cũng ít nhiều lên tiếng về vấn đề này. Thái Lan cũng đã đệ trình bản Dự thảo Bộ quy tắc ứng xử trên biển Đông (COC), trong đó, ủng hộ phương cách đàm phán đa phương trong tranh chấp biển Đông. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 20 ở Phnom Penh (Campuchia), bộ trưởng ngoại giao các nước thành viên ASEAN đã nhất trí cùng nhau thảo luận và soạn thảo COC trước khi đàm phán với Trung Quốc. Trên thực tế, mặc dù Trung Quốc ra sức ngăn cản, nhưng đầu tháng 4/2012, các nước ASEAN đã họp thảo luận về COC (cuộc họp kết thúc vào ngày 04/4/2012)⁽¹⁾. Ngày 25/5/2012, các quan chức cấp cao ASEAN họp tại Campuchia đã thống nhất được các "yếu tố chính" của COC. Thất bại tại Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN (AMM-45) năm 2012 tại Campuchia (ASEAN không ra được Tuyên bố chung vì nước chủ nhà Campuchia không đồng ý đưa vấn đề biển Đông vào Tuyên bố chung) đã ảnh hưởng đến vai trò và uy tín của ASEAN cũng như để một khoảng trống về lập trường của ASEAN đối với vấn đề biển Đông. Với nỗ lực của các nước ASEAN, nhất là chuyển ngoại giao con thoi của Bộ trưởng Ngoại giao Indonesia, ASEAN đã đưa ra được tuyên bố 6 điểm về biển Đông. Đặc biệt, tháng 5/2014, sau khi Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương HD 981 tại vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, ASEAN đã có sự đồng thuận cao hơn. Điều đó đã được thể hiện tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN. Các bộ trưởng

⁽¹⁾ <http://nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-asean/2218-2218>

đã ra Tuyên bố riêng về tình hình biển Đông, bày tỏ quan ngại sâu sắc về các vụ việc đang diễn ra trên biển Đông. Có thể thấy, Tuyên bố riêng là hình thức phản ứng cao nhất của ASEAN. Tiếp đó, Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị Cấp cao ASEAN-24 đã bày tỏ quan ngại sâu sắc về các vụ việc đang diễn ra trên biển Đông, khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải, hàng không ở biển Đông. Điều đó cho thấy, sự đồng thuận cao của ASEAN trong vấn đề biển Đông. Như vậy, sau rất nhiều năm, ASEAN đã có được tiếng nói thống nhất đối với vấn đề biển Đông (vấn đề đã khiến ASEAN không thể đạt được quan điểm đồng thuận cách đây 2 năm). Điều này cho thấy, ASEAN đã xích lại gần nhau trong quan điểm về vấn đề chính trị, an ninh của khu vực. Đây là cơ sở thuận lợi cho hoạt động của APSC khi trụ cột này ra đời.

+ Những biến động phức tạp của môi trường an ninh, chính trị khu vực và thế giới. Từ khi bước vào thế kỉ XXI đến nay, bên cạnh những vấn đề an ninh truyền thống, thế giới nói chung và khu vực Đông Nam Á nói riêng đứng trước mối đe dọa an ninh phi truyền thống, như chủ nghĩa khủng bố, buôn bán ma túy, buôn bán người, tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo, cướp biển, đặc biệt, hoạt động cướp biển tại eo biển Malacca là vấn đề nan giải cho an ninh toàn khu vực... Điều đó đã thúc đẩy lòng quyết tâm và mong muốn của các nước thành viên trong việc hợp tác trên lĩnh vực chính trị - an ninh để cùng nhau giải quyết. Bởi vì, các quốc gia đơn lẻ không thể giải quyết được tất cả những vấn đề này.

+ Sự ủng hộ của hầu hết các nước lớn

và cộng đồng quốc tế đối với nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN nói chung, APSC nói riêng. Nhìn chung, việc ASEAN tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2015 đã nhận được sự phản ứng tích cực của quốc tế, đặc biệt là các nước lớn, như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản (những cường quốc có lợi ích chiến lược sống còn trong khu vực). Lãnh đạo của các nước này đều tuyên bố ủng hộ ASEAN trong những nỗ lực làm sâu sắc hơn hội nhập khu vực ở Đông Nam Á thông qua quyết định thành lập Cộng đồng ASEAN (AC). Bởi vì, việc xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN sẽ đưa lại cho họ nhiều lợi ích quan trọng cả về kinh tế, chính trị - an ninh và văn hóa - xã hội.

Tính đến năm 2012, Liên Hợp quốc và ASEAN đã 4 lần tổ chức hội nghị cấp cao. Tại Hội nghị lần thứ 4 ở Bali, Indonesia (tháng 11/2011), hai bên đã ra Tuyên bố chung về đối tác toàn diện, khẳng định việc thiết lập quan hệ đối tác toàn diện "là nhằm hỗ trợ các nỗ lực của ASEAN trong việc xây dựng AC và đạt được các mục tiêu thiên niên kỷ". Liên Hợp quốc ủng hộ ASEAN trong các nỗ lực đảm bảo hòa bình, an ninh, thúc đẩy dân chủ và nhân quyền (ủng hộ các cơ chế, như Diễn đàn dân chủ Bali, AICHR, Ủy ban ASEAN về tăng cường và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em - ACWC...); đối thoại và cùng phối hợp giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm; đã xác định các nội dung hợp tác... Trong chính sách xoay trục về châu Á, Mỹ coi ASEAN là đối tác ưu tiên hàng đầu, bởi vai trò quan trọng của châu Á nói chung và ASEAN nói riêng đối với sự thịnh vượng của Mỹ và ổn định khu vực. Phát biểu sau Hội nghị giữa các nhà lãnh đạo ASEAN và các đối tác tổ chức ở Thái Lan năm 2009, Tổng thống Mỹ - B.Obama tuyên bố: "...tôi nhấn mạnh sự ủng hộ mạnh mẽ của tôi với mục tiêu tham vọng của ASEAN tạo ra một cộng đồng vào năm 2015..."⁽²⁾. Về phần mình, mặc dù còn nhiều bất đồng với ASEAN, đặc biệt là vấn đề tranh

⁽²⁾ Nguyễn Duy Dũng (chủ biên), *ASEAN từ hiệp hội đến cộng đồng - Những vấn đề nổi bật và tác động đến Việt Nam*, Nxb KHXH, HN. 2012, tr.129

chấp biển Đông, nhưng Trung Quốc vẫn “sẽ ủng hộ mạnh mẽ sự phát triển cộng đồng và hội nhập ASEAN”⁽³⁾. Đối với Nhật Bản, mặc dù phản ứng chậm hơn trước kế hoạch xây dựng AC của ASEAN, nhưng quyết tâm ủng hộ ASEAN trong việc hiện thực hóa AC của Nhật Bản thậm chí còn mạnh mẽ hơn Mỹ và Trung Quốc. Sau khi tham dự Hội nghị Bộ trưởng ASEAN - Nhật Bản tổ chức vào ngày 22/7/2009, “Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản Hirofumi Nakasone cam kết rằng Nhật Bản sẽ giúp ASEAN thiết lập Cộng đồng ASEAN”⁽⁴⁾. Có thể thấy, đây là điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập của ASEAN nói chung, hợp tác chính trị ASEAN nói riêng.

- *Những khó khăn, thách thức*

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, quá trình hợp tác chính trị - an ninh ASEAN phải đối mặt với những *khó khăn, thách thức cơ bản* sau:

+ Những vấn đề an ninh của khu vực. Trong vài thập kỷ trở lại đây, khu vực Đông Nam Á đứng trước nhiều vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống ngày càng phức tạp, như khủng bố, vi phạm chủ quyền hàng hải, buôn bán ma túy và buôn lậu vũ khí, tranh chấp biên giới lãnh thổ. Đặc biệt, những xung đột ở biển Đông gia tăng trong thời gian qua sẽ là thách thức không nhỏ đối với mục tiêu duy trì hòa bình, an ninh khu vực của APSC. Mặc dù các bên liên quan đã tham gia ký “Tuyên bố về các Quy tắc ứng xử ở biển Đông” vào tháng 11/2002, nhưng trong thời gian gần đây, tình hình biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, liên quan đến Trung Quốc, như năm 2009, Trung Quốc công bố bản đồ 9 đoạn (nay tăng lên 10 đoạn chiếm hơn 80% diện tích biển Đông), gây ra nhiều tranh chấp với Philippines và Việt

Nam. Với Việt Nam, năm 2011, tàu cá Trung Quốc đã hai lần cắt cáp của hai tàu khảo sát dầu khí là tàu Bình Minh 2 và tàu Viking 2 ở vùng biển thuộc đặc quyền kinh tế của Việt Nam; phê chuẩn việc thành lập thành phố Tam Sa, bao gồm huyện đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng) và Trường Sa (Khánh Hòa); mời thầu quốc tế 9 lô dầu khí nằm hoàn toàn trong vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý và thềm lục địa của Việt Nam; đưa 23 nghìn tàu cá vào biển Đông. Nghiêm trọng hơn khi Trung Quốc ngang nhiên hạ đặt giàn khoan tại vùng biển Việt Nam vào đầu tháng 5/2014... Có thể nói, tranh chấp biển Đông không chỉ đe dọa lợi ích của các quốc gia ASEAN có chủ quyền ở vùng biển này, mà còn ảnh hưởng đến môi trường hợp tác tại khu vực. Vì vậy, việc duy trì hòa bình, an ninh khu vực trong bối cảnh nhiều mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống hiện nay là thách thức, khó khăn không nhỏ đối với APSC sau khi thành lập.

+ Sự tranh giành ảnh hưởng ngày càng quyết liệt giữa các cường quốc ở Đông Nam Á. Để củng cố và nâng cao vị thế, ảnh hưởng tại khu vực, tạo cơ sở hỗ trợ đắc lực cho việc thực thi chiến lược châu Á - Thái Bình Dương, nên bước vào thế kỷ XXI, các nước lớn đều từng bước điều chỉnh chính sách đối với khu vực Đông Nam Á. Có thể nói, sự cạnh tranh và ảnh hưởng chiến lược giữa các nước lớn, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc, đã tác động mạnh mẽ đến sự hợp tác, liên kết trên lĩnh vực chính trị - an ninh của các quốc gia trong khu vực.

Với sức mạnh kinh tế và chính trị ngày càng tăng, Trung Quốc đang theo đuổi ước mơ trở thành cường quốc thế giới. Để đạt mục tiêu đó, Trung Quốc đang mở rộng ảnh hưởng và đóng vai trò quan trọng ở Đông Nam Á, từ đó làm bàn đạp để vươn lên trở thành cường quốc thế giới. Có thể thấy, Đông Nam Á luôn giữ vị trí cực kỳ quan trọng đối với an ninh và phát triển của Trung Quốc. Chiến tranh Lạnh kết thúc, với sự giảm sút vai trò ảnh hưởng

(3) và (4) Nguyễn Duy Dũng (chủ biên), *Ssd*, tr.133 và 142

của Mỹ, Nga, Nhật tại Đông Nam Á đã tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Quốc gia tăng sự hiện diện của mình tại khu vực chiến lược này. Trung Quốc tích cực tham gia các tiến trình hợp tác do ASEAN khởi xướng và dẫn dắt, như ARF, ASEAN + 3, EAS... và đã ký một loạt thỏa thuận hợp tác với ASEAN.

Trong khi đó, với chiến lược "xoay trục" sang châu Á - Thái Bình Dương, chính quyền của Tổng thống Mỹ - Barack Obama chú trọng đến vấn đề an ninh trên biển Đông và gắn kết quan hệ với ASEAN. Trong bài diễn văn phát biểu tại Đại học Queensland (Úc), bên lề Hội nghị Thượng đỉnh Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi (G-20) vào tháng 11/2014, Tổng thống Barack Obama khẳng định chính sách "tái cân bằng chiến lược" của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương; nhấn mạnh Mỹ là một phần quan trọng đối với thế cân bằng sức mạnh tại châu Á và Washington mong muốn gia tăng vai trò của mình trong khu vực.

Một trong những mục tiêu trong chiến lược "xoay trục" của Mỹ tại châu Á - Thái Bình Dương là kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc. Do đó, chính quyền của Barack Obama đặt trọng tâm vào việc "đỡ đầu" an ninh cho các đồng minh truyền thống, như Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Philippines. Manila đã ký thỏa thuận cho phép Mỹ tái bố trí quân sự tại Philippines (nhằm bảo vệ phần chủ quyền của nước này trên biển Đông).

Chính quyền Nhật Bản của Thủ tướng Shinzo Abe cũng thể hiện chủ trương thắt chặt quan hệ gần gũi với ASEAN, kể cả trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng qua việc hai bên lần đầu tiên tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng tại Myanmar vào tháng 11/2014. Cũng tại Myanmar, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi tuyên bố, ASEAN là "hạt nhân" trong chính sách "Hành động hướng Đông" của Ấn Độ và là trung tâm "giấc mơ" về một thế kỷ châu Á hợp tác và liên kết. Liên minh châu Âu (EU) cam kết cùng ASEAN theo đuổi mối

quan hệ đối tác chiến lược duy trì hòa bình, bảo đảm ổn định và an ninh ở Đông Nam Á.

Rõ ràng, chiến lược của các nước lớn đang làm châu Á - Thái Bình Dương nói chung, Đông Nam Á nói riêng ngày càng sôi động; đồng thời, ẩn chứa mâu thuẫn khi các nước lớn đều là những đối tác quan trọng, chủ yếu của các nước ASEAN. Vì vậy, nếu các thành viên ASEAN và cả khối không có chiến lược cân bằng thích hợp trong quan hệ với các nước lớn thì ASEAN sẽ đứng trước nguy cơ bị phân hóa và chia rẽ do một số nước thành viên có thiên hướng muốn quan hệ chặt chẽ với cường quốc này so với cường quốc khác. Hơn nữa, mức độ hiện diện, sự xâm nhập quyền lực của bên ngoài đối với khu vực Đông Nam Á, chiến lược cạnh tranh ngày càng tăng đã khiến cho vấn đề tự quản lý trật tự, an ninh khu vực khó có tính khả thi và việc giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong các thiết chế như ARF, ADMM+... sẽ gặp khó khăn.

+ Những khác biệt về chế độ chính trị, hệ tư tưởng cũng như sự đa dạng về sắc tộc, tôn giáo giữa các nước ASEAN là trở ngại không dễ vượt qua. Trong khu vực ASEAN, có rất nhiều dân tộc, ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo phức tạp, tồn tại sự khác biệt về nhiều mặt, như trình độ phát triển của các nước, chế độ tư pháp, thể chế chính trị và lợi ích nhà nước. Vì thế, những mâu thuẫn giữa các nước ASEAN về các mặt, như chế độ xã hội, ý thức hệ và tín ngưỡng tôn giáo dân tộc sẽ tồn tại lâu dài. Nó ảnh hưởng đến sự đoàn kết và sức quy tụ bên trong tổ chức này, làm cho nội bộ ASEAN rất khó thống nhất trong điều tiết các hoạt động an ninh. Điều này có thể tạo ra sự phân cực chính trị hoặc phải duy trì tình trạng lỏng lẻo trong liên kết ASEAN.

+ Khó khăn, thách thức từ chính các nguyên tắc của ASEAN, như nguyên tắc "đồng thuận", "không can thiệp". Hai nguyên tắc này đã góp phần đưa tới những thành công lớn của ASEAN, được thế giới đánh



Đoàn Việt Nam tham dự Phiên họp toàn thể Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 27 tại Malaysia, ngày 27/11/2015

Ảnh: petrotimes.vn

giá là tổ chức khu vực có kết quả nhất trong các nước đang phát triển. Tuy nhiên, những nguyên tắc này có những "mặt trái" của nó. Nguyên tắc đồng thuận đòi hỏi sự nhất trí hoàn toàn của các nước thành viên khi thông qua các quyết định của Hiệp hội, nhưng điều đó cũng có ý nghĩa là mỗi nước thành viên đều có quyền phủ quyết tất cả các quyết định của ASEAN. Vì vậy, các quyết định đưa ra có thể bị trì hoãn, kéo dài trong nhiều năm hoặc khó có thể có sự mạnh mẽ. Sự việc nước chủ nhà Campuchia tại AMM-45 không đồng ý đưa việc giải quyết tranh chấp biển Đông vào thông cáo chung (vì cho rằng đó là vấn đề song phương chứ không phải đa phương) đã dẫn đến việc ASEAN không ra được thông cáo chung là minh chứng rõ nhất về sự hạn chế của nguyên tắc này.

Do việc bảo vệ nguyên tắc "không can thiệp" nên sự gắn bó giữa các nước thành viên là có mức độ nhất định. Vì không can thiệp nên trong những tình huống khó khăn nội bộ, các quốc gia đều phải tự giải quyết,

khó tìm được tiếng nói chung khi phải đối mặt với vấn đề an ninh liên quan đến nhiều nước trong khu vực; làm cho các nước thành viên ASEAN khó kiểm soát được sức mạnh của từng thành viên khi tình trạng đầu tư cho quốc phòng gia tăng. Chẳng hạn, trong cuộc khủng hoảng năm 1997, ASEAN tê liệt trong việc giúp đỡ các nước thành viên thoát khỏi khủng hoảng, nên các nước tìm

sự giúp đỡ từ bên ngoài; để giải quyết tranh chấp lãnh thổ giữa Indonesia và Malaysia, các nước phải tìm đến tòa án quốc tế.

3. Một số kiến nghị

Trước những thuận lợi cũng như nhiều thách thức, khó khăn trong hợp tác chính trị - an ninh của ASEAN, thời gian tới, **các nước ASEAN cần:**

- Giữ vững đoàn kết thống nhất, đề cao đồng thuận vì mục tiêu chung, hài hòa lợi ích quốc gia và khu vực, tránh sự chia rẽ, áp đặt trong quan hệ quốc tế.

- ASEAN cần củng cố và giữ vững vai trò trung tâm của mình ở khu vực. Để thực hiện được vai trò của mình, ASEAN cần tích cực, chủ động trong việc xây dựng cấu trúc khu vực trong tương lai; thúc đẩy xây dựng cấu trúc khu vực đa tầng nấc, dựa trên các tiến trình hợp tác khu vực hiện có, đan xen và hỗ trợ lẫn nhau, trong đó ASEAN tiếp tục giữ vai trò chủ đạo; tăng cường xây dựng và chia sẻ các chuẩn mực ứng xử, giá trị và những

nguyên tắc cơ bản của ASEAN, như Hiến chương ASEAN, Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á (TAC), Tuyên bố Bali về Những nguyên tắc hợp tác cùng có lợi, Hiệp ước Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (SEANFWZ), Tuyên bố ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC)...; kết hợp những đề xuất mới nhằm tạo dựng bộ quy tắc ứng xử chung cho toàn khu vực; đồng thời, nỗ lực duy trì và thúc đẩy vai trò chủ đạo của ASEAN tại các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, như ASEAN+1, ASEAN+3, Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN (ADMM+) cũng như phát huy hiệu quả của các cơ chế này. Đây là những khuôn khổ khá hữu hiệu, tốt nhất và thường xuyên để các cường quốc bày tỏ quan điểm, lập trường có lợi cho hòa bình, an ninh trên các vùng biển châu Á.

- Đề cao trách nhiệm của mỗi quốc gia thành viên trong việc bảo đảm và duy trì hòa bình, ổn định và an ninh trong khu vực; coi an ninh của Cộng đồng ASEAN cũng như an ninh của quốc gia mình; tiếp tục củng cố lập trường chung của ASEAN về kiềm chế, không sử dụng vũ lực trước, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, bảo đảm tôn trọng luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS 1982); thực hiện nghiêm túc và đầy đủ DOC, ủng hộ các nhà ngoại giao đàm phán thực chất để sớm đạt được COC.

- Tăng cường quan hệ song phương về quốc phòng giữa các quốc gia ASEAN, trong đó chú trọng việc tiếp tục triển khai hiệu quả các biện pháp xây dựng lòng tin, ngăn ngừa và quản lý các nguy cơ dẫn đến va chạm và xung đột thông qua các biện pháp tham vấn, trao đổi thông tin, tiếp xúc cấp cao và thúc đẩy hoạt động chung giữa các lực lượng quân đội cũng như tăng cường phối hợp quân - dân sự (trước hết, có thể ưu tiên các hoạt động góp phần tăng cường an ninh biển và hợp tác tìm kiếm cứu nạn ở khu vực). Trong quan hệ

song phương giữa các quốc gia ASEAN, cần tránh làm phương hại đến an ninh của các quốc gia khác và không để xảy ra hiểu lầm trong quan hệ với các cường quốc.

- Cần xác lập cơ chế ứng phó kịp thời với những vấn đề an ninh phi truyền thống nảy sinh, ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường an ninh và phát triển của Cộng đồng ASEAN, như khi có lũ lụt, động đất, thiên tai. Khi nước chủ nhà có yêu cầu, Tổng Thư ký ASEAN và Chủ tịch ASEAN có thể kêu gọi và các nước thành viên ASEAN cử lực lượng quân sự tham gia hỗ trợ và ứng phó.

Tóm lại, để có thể đưa APSC lên tầng nấc cao hơn trong hợp tác, liên kết, đòi hỏi các quốc gia ASEAN phải biết tận dụng những thuận lợi, vượt qua những thách thức, khó khăn; cần tăng cường sự đoàn kết, nhất trí, vượt qua sự chia rẽ để cùng nhau xúc tiến các nỗ lực hợp tác, liên kết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS, TS. Nguyễn Duy Dũng, *ASEAN từ hiệp hội đến cộng đồng - Những vấn đề nổi bật và tác động đến Việt Nam*, Nxb KHXH, HN. 2012
2. Trần Khánh - Trần Lê Minh Trang, *Sự nổi lên của các vấn đề an ninh và tác động của chúng đến môi trường hợp tác và cạnh tranh ở Đông Nam Á trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 5/2011
3. Hoàng Anh Tuấn, *Các thách thức đối với sự phát triển của ASEAN trong tương lai*, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 4 (63), 12/2005
4. PGS.TS Nguyễn Thu Mỹ, *Tình hình xây dựng APSC từ 2003 đến nay*, Thông tin Nghiên cứu quốc tế, số 1/2011
5. <http://nghienctuubiendong.vn/nguyen-cuu-asean/2218-2218->
6. <http://tapchiquptd.vn/zh/nhung-chu-truong-cong-tac-lon-xay-dung-cong-dong-asean-2015-vi-muc-tieu-hoa-binh-on-dinh-phat-trien-va-huong-toi-nguoi-dan/7073.html>